| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 03/2024/HS-ST<br>Ngày 16-01-2024 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Ngà

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Lượng – Hiệu trưởng trường THCS xã Thanh Sơn

Ông Cao Văn Tân – Phó Hiệu trưởng trường tiểu học xã Minh Tân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Đình H,** sinh ngày 14/12/2006 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H1, sinh năm 1987 và bà Lương Thị Kim C, sinh năm 1988; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (hành vi phạm tội xảy ra ngày 17/3/2023). Bị cáo đi chấp hành án Bản án số 29 từ ngày 21/12/2023 tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

**2. Phạm Văn T,** sinh ngày 27/02/2006 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị H2, sinh năm

1981; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (hành vi phạm tội xảy ra ngày 17/3/2023). Bị cáo đi chấp hành án Bản án số 29 từ ngày 21/12/2023 tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

**3. Bùi Văn V,** sinh ngày 02/11/2006 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1987; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (hành vi phạm tội xảy ra ngày 17/3/2023). Bị cáo đi chấp hành án Bản án số 29 từ ngày 17/11/2023 tại trại tạm giam Hải Phòng; có mặt.

**4. Nguyễn Khắc K,** sinh ngày 14/02/2007 tại Hải Phòng; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Q, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 T1sinh năm 1983 và bà Trần Thị P năm 1985; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận D, thành phố Hải Phòng từ ngày 21/7/2023; có mặt.

**5. Nguyễn Thành Đ1,** sinh ngày 22/10/2006 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 năm 1956 và bà Vũ Thị V1 năm 1966; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2023; có mặt.

**6. Phùng Ngọc M,** sinh ngày 08/9/2006 tại Hải Phòng; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng M1 T2sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị T2 năm 1988; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận D, thành phố Hải Phòng từ ngày 21/7/2023; có mặt.

**7. Nguyễn Quang H3,** sinh ngày 04/8/2006 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn T3 năm 1974 và bà Đinh Thị H4 năm 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Văn T4, Bùi Văn V: Bà Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1975; là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Thành Đ1: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1984; là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Khắc K, Phùng Ngọc M2*:* Bà Đặng Thị Minh Loan sinh năm 1983; là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Đình H*: Ông Phạm Đình H1, sinh năm 1987 và bà Lương Thị Kim C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ của bị cáo); ông H1 có mặt, bà C mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T*: Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là bà nội của bị cáo); có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn V*: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ của bị cáo); ông G mặt, bà C1vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc K*: Ông Nguyễn Thành T7 năm 1983 và bà Trần Thị P năm 1985. Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Q, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ của bị cáo); ông T7 có mặt, bà P mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành Đ1*: Ông Nguyễn Văn K1 năm 1956 và bà Vũ Thị V1 năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ của bị cáo); ông K1 có mặt, bà V1 vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phùng Ngọc M*: Ông Phùng Việt X, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng (là ông nội của bị cáo); có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H3*: Ông Nguyễn Văn T3 năm 1974 và bà Đinh Thị H4 năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ của bị cáo); bà H4 có mặt, ông T3 vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên phường H:* Ông Phạm Văn T8 – Bí thư Đoàn T32 phường H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên phường A:* Ông Ngô Văn T9 – Bí thư Đoàn T32 phường Acó đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên phường T:* Ông Phạm Đình H6 – Bí thư Đoàn T32; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên xã Đ:* Bà Phạm Thị H7– Bí thư Đoàn T32 xã Đ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Người đại diện hợp pháp:*

1. Anh Bùi Văn Đ2 ngày 12/10/2007; người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị O, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: Đông Tác, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn N ngày 01/7/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn H8 năm 1980; cùng nơi cư trú: Q M, Đ, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Phạm Việt H9, sinh ngày 16/5/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Việt T10, sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: T1, phường A, quận D, Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Trường T11 Đ4, sinh ngày 05/9/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Trường M4, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: Đ, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Đặng Bá H10, sinh ngày 01/9/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Bá H11, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: T, H, Đ, Hải Phòng; anh H10 có mặt, ông H11 vắng mặt.

6. Anh Lê Xuân B, sinh ngày 29/8/2007; người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị Mai H12, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Quý Kim, H, Đ, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Anh Phạm Minh T12, sinh ngày 12/12/2007; người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị L2, sinh năm 1978; cùng nơi cư trú: Q, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Anh Phạm Văn T13, sinh ngày 29/3/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn H13, sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: Q, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Anh Trần Duy A, sinh ngày 19/8/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn D, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: V, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Anh Phạm Văn Thành Đ3, sinh ngày 16/7/2007; người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị L3, sinh năm 1964; cùng nơi cư trú: QMinh Đ3Đ, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Anh Bùi Đình Minh V2, sinh ngày 28/8/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Đình T14, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: CMinh T12K, Hải P2 vắng mặt.

12. Anh Ngô Quang P3, sinh ngày 05/6/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Quang N1, sinh năm 1968; cùng nơi cư trú: T, Minh T, Hải P2 vắng mặt.

13. Anh Phạm Gia H14, sinh ngày 01/11/2009; nơi cư trú: Đ, Đoàn X1, K, Hải Phòng người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Văn C3, sinh năm 1979; nơi cư trú: Đ, Đ, K, Hải Phòngđều vắng mặt.

14. Anh Bùi Văn D1, sinh ngày 17/12/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn T15, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: Đ, Đ, K, Hải Phòngđều vắng mặt.

15. Anh Vũ Quang A1, sinh ngày 20/9/2007; người đại diện hợp pháp: Bà Đồng Thị T16, sinh năm 1954; cùng nơi cư trú: Thôn E, xã T, K, H vắng mặt.

16. Anh Nguyễn Phú T17, sinh ngày 05/5/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hải D2, sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: Tổ AHòa N2D, Hải Phònganh T15có mặt, ông D2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

17. Anh Trần Văn L4, sinh ngày 13/3/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn X1, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: V, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

18. Anh Hoàng Tuấn A2, sinh ngày 29/11/2007; người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn N2, sinh năm 1978; cùng nơi cư trú: V, Đ, K, H có đơn xin xét xử vắng mặt.

19. Anh Cao Văn Tùng D3, sinh ngày 14/8/2008; người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị Đ6sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: Đ, B, Đ, Hải Phòngđều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Thành Đ5, sinh ngày 16/7/2007 (15 tuổi 7 tháng 19 ngày), lập nhóm Facebook "Tuyển tóc dài" có 08 người gồm: Đ5(Trưởng nhóm); Phạm Đình H; Nguyễn Khắc K; Phạm Văn T; Phùng Ngọc M; Phạm Văn N3, sinh ngày 01/7/2007 (15 tuổi 8 tháng 7 ngày); Lê Xuân B sinh ngày 29/8/2007 (15 tuổi 6 tháng 8 ngày); Đặng Bá H9sinh ngày 01/9/2007 (15 tuổi 6 tháng 7 ngày).

Phạm Gia H14, sinh ngày 01/11/2009 (13 tuổi 4 tháng 6 ngày) lập nhóm Facebook "No.1 Đ có 06 người gồm: H13Nguyễn Quang H3Trần Văn L5sinh ngày 13/3/2007 (15 tuổi 11 tháng 24 ngày), Hoàng T18 A2sinh ngày 29/11/2007 (15 tuổi 02 tháng 09 ngày); Bùi Văn D2sinh ngày 17/12/2007 (15 tuổi 02 tháng 18 ngày); Nguyễn Phú T15sinh ngày 05/5/2007 (15 tuổi 10 tháng 02 ngày).

Do Phạm Văn T19 Đ5 mâu thuẫn với Phạm Gia H14 nên chiều ngày 07/3/2023, Đ5và H13nhắn tin hẹn nhau buổi tối cùng ngày sẽ đánh nhau.

Nhóm của Phạm Văn T19 Đ5tập hợp được 18 người đi đánh nhau, cụ thể: Đ5 nhắn tin lên nhóm "Tuyến tóc dài" rủ các thành viên trong nhóm tối cùng ngày tập trung tại sân vận động P4, quận Đ, Hải Phòng đi đánh nhau với nhóm thanh niên xã Đ, cả nhóm đồng ý. Sau đó, Phạm Văn T19 Đ5 rủ thêm Bùi Văn V, Vrủ N, Đ1rủ Phạm Việt H9, sinh ngày 16/5/2007 (15 tuổi 09 tháng 19 ngày) đi cùng. Phạm Đình H rủ Phạm Văn T10sinh ngày 29/3/2007 (15 tuổi 11 tháng 7 ngày); Phạm Minh T9sinh ngày 12/12/2007 (15 tuổi 02 tháng 23 ngày) và Trần Duy A3 ngày 19/8/2007 (15 tuổi 6 tháng 21 ngày) đi đánh nhau. Trần Duy A rủ Hoàng Trường T11 Đ4sinh ngày 05/9/2007 (15 tuổi 6 tháng 02 ngày); Đ4rủ Bùi Văn Đ2sinh ngày 12/10/2007 (15 tuổi 4 tháng 23 ngày) đi đánh nhau. B2 P1sinh ngày 05/6/2007 (15 tuổi 8 tháng 27 ngày); P1rủ Bùi Đình M5 V2sinh ngày 28/8/2007 (15 tuổi 6 tháng 7 ngày) đi đánh nhau.

Đến khoảng 20 giờ, nhóm của Phạm Văn T19 Đ5tập trung tại sân vận động P4 (sau đây gọi là nhóm Hợp Đ7. Các công cụ phương tiện mang theo gồm: Vĩnh mang theo 04 gậy tuýp sắt, mỗi tuýp dài 02m, đường kính 02cm (do Vĩnh nhặt được từ trước và cất giấu); P1mang theo 01 kiếm dài khoảng 80cm, cán gỗ 40cm, lưỡi kiếm dài khoảng 40cm, rộng 03cm. Phạm Văn N4 01 két vỏ chai bia Hà Nội ở gần sân vận động; Phạm Đình Hvà Trần Duy A4 01 bó dóc tre khoảng 20 cây, mỗi cây dài khoảng 02m đường kính 02cm để ở sân vận động làm hung khí.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm H15 Đ7gồm 18 người tự lấy hung khí, điều khiển 08 xe mô tô đi tìm nhóm Đ, cụ thể: Hoàng Trường Thành Đ chở Bùi Văn Đ2cầm 02 vỏ chai. P5 01 dóc tre và 03 vỏ chai. Nguyễn Khắc K2 Phùng Ngọc M6 01 tuýp sắt và 02 vỏ chai. Bùi Văn V chở Trần Duy A5 01 dóc tre, 02 vỏ chai và Phạm Đình H16 01 dóc tre và 02 vỏ chai. Đặng Bá H9chở Phạm Văn N5 01 tuýp sắt và đeo 01 ba lô đựng khoảng 10 vỏ chai. N6 H8cầm 01 dóc tre và Lê Xuân B1 01 tuýp sắt, 02 vỏ chai. Ngô Quang P1chở Bùi Đình M2V2cầm 01 kiếm. Phạm Văn T19 Đ5chở Phạm Văn T20 01 tuýp sắt và 03 vỏ chai.

Nhóm của Phạm Gia H13tập hợp được 08 người đi đánh nhau, cụ thể: H13nhắn tin lên nhóm "No1. Đoàn Xá" rủ các thành viên đi đánh nhau, cả nhóm đồng ý. Sau đó, N7 thêm Vũ Quang A1 và Cao Văn T21 đi đánh nhau. Nhóm của H13tập trung ở dốc đê thôn Q, xã Đ khu vực giáp ranh phường B, quận Đ (sau đây

gọi là nhóm Đoàn X1. Các công cụ phương tiện mang theo gồm: Cao Văn T22 D2mang theo 01 kiếm dài khoảng 01m, chỗ rộng nhất 05 cm và 01 gậy tuýp sắt dài 2,8m, đường kính 02cm. Vũ Quang A1Phạm Gia H13Bùi Văn D2đi xuống khu vực dốc đê tìm được khoảng 10 chai bia thủy tinh loại Hà Nội rồi đưa cả nhóm.

Nhóm Đoàn X1gồm 08 người tự lấy hung khí, điều khiển 04 xe mô tô đi tìm nhóm Hợp Đ7gồm: Cao Văn T22 D2điều khiển xe mô tô chở Vũ Quang A1cầm 01 tuýp sắt dài 2,8m và 02 vỏ chai. Phạm Gia H14 chở Bùi Văn D1 cầm 03 vỏ chai; trên đường đi D2lấy 01 gậy dóc tre dài khoảng 2,5m, đường kính 02cm là cán cờ của nhà dân bên đường. N8 T15cầm 01 kiếm dài khoảng 01m và 01 vỏ chai. Trần Văn L4 chở Hoàng T18 A2cầm 03 vỏ chai.

Khoảng 21 giờ ngày 07/3/2023, cả hai nhóm đi đến khu vực quán L6thuộc thôn V, xã Đ, huyện K nhau đi ngược chiều. Thấy nhóm Đoàn X1, Phạm Đình H17 Phạm Văn T19 Đ5hô lên, cả nhóm quay xe lại đuổi theo về hướng thôn P, xã Đ. Quá trình truy đuổi nhau, nhóm H15 Đ7có Phạm Văn T và Phạm Đình H ném vỏ chai; nhóm Đoàn X1có Hoàng Tuấn A V D2Vũ Q A1ném vỏ chai về phía nhóm kia nhưng không trúng ai. Cả hai nhóm điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 90-100km/h, cầm hung khí lạng lách, đánh võng, hò hét, gầm rú ga, bấm còi xe liên tục.

Đến khu vực ngã 3 chợ Đ6, nhóm Đoàn X1có 03 xe rẽ về hướng UBND xã Đ7, còn 01 xe của Cao Văn T16D2chở Vũ Quang A1chạy lên đê N, xã Đ. Cả nhóm H15 Đ7gồm 8 xe truy đuổi theo xe của Cao Văn T21; Khi đuổi đến khu vực đê, gần cầu vượt B thuộc thôn Đ, xã Đ đang xây dựng, xe mô tô của Phạm Văn T19 Đ5chở Phạm Văn T23 làm chủ tốc độ đã lao xuống dốc đê. Do vậy, nhóm H15 Đ7không đuổi theo nữa mà dừng lại kéo xe của Đ5lên.

Nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân, đồng chí Nguyễn Minh H18 - Phó trưởng Công an xã Đ8 và đồng chí V T17Công an viên xã Đ X1sử dụng xe mô tô cá nhân, mặc thường phục đi kiểm tra. Khi đến khu vực đê N thì gặp nhóm H15 Đ7đang tập trung kéo xe mô tô của Phạm Văn T19 Đ5 Do trời tối Phùng Ngọc M nhầm tưởng và hô chúng nó quay lại nên dùng tuýp sắt, Phạm V3 H8dùng gậy dóc tre vụt vào người đồng chí H8Trần Duy Aném 01 vỏ chai trúng vào chân đồng chí Vũ Anh T17 Bị đánh, đồng chí H8T17hô "Công an đây" thì cả nhóm bỏ chạy, để lại 05 vỏ chai và 01 gậy tuýp sắt dài 2,8m, đường kính 02cm.

Khi nhóm H15 Đ7bỏ chạy đến dốc đê N thì gặp nhóm Đoàn X1 đang quay lại, gồm xe của P6 của N9 để giải cứu T22 D4và Quang A. Nhóm Đoàn X1lao thẳng xe vào nhóm Hợp Đ7 T15cầm vỏ chai ném nhưng không trúng; T15 tiếp tục cầm kiếm chém nhưng cũng không trúng ai. Nhóm Hợp Đ7 cũng cầm vỏ chai ném về phía H3và T15không trúng, sau đó hai nhóm đi về. Trên đường về sân vận động phường H của Đ5vứt bỏ hung khí, còn lại 02 gậy tuýp sắt V4 về nhà, sau đó giao

nộp cho Cơ quan điều tra. Trên đường về, nhóm Đoàn X1đã vứt bỏ hung khí, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Các ngày 08/3/2023, ngày 09/3/2023 và 15/3/2023 UBND các xã Đ, TĐoàn X1có các văn bản yêu cầu Công an huyện Kxử lý nghiêm vụ việc các đối tượng điều khiển xe mô tô cầm hung khí đuổi đánh nhau, mất an ninh trật tự tại địa phương ngày 07/3/2023.

Sau khi sự việc xảy ra, đồng chí Nguyễn Minh H14bị sưng tím ở người và vai trái, đồng chí Vũ A6 T17bị sưng tím ở mu bàn chân phải do bị nhóm Phạm Văn T19 Đ5gây ra; Phạm Văn T19 Đ5điều khiển xe chở Phạm Văn T24 ngã xuống dốc đê bị xây xước da. Do thương tích nhẹ, không phải điều trị tại bệnh viện N10 chí Vũ A6 T17và Phạm Văn T23 yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng: Công an xã Đđã thu giữ tại khu vực dốc đê thôn N, xã Đ tuýp sắt dài 2,8m, đường kính 2cm và 05 vỏ chai bia Hà Nội. Bùi Văn V5 nộp 02 tuýp sắt, mỗi tuýp dài 2m, đường kính 2cm. Các hung khí còn lại, các đối tượng đã ném đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Các đối tượng tự ý lấy và điều khiển xe mô tô của gia đình, tham gia đánh nhau. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các đối tượng đã bán phương tiện, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với điện thoại di động do các đối tượng sử dụng, một số bị rơi trong quá trình truy đuổi, đánh nhau; một số đối tượng sau khi sự việc xảy ra đã bán điện thoại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSKT ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Phạm Đình H19 án từ 18 tháng đến 21 tháng tù

+ Phạm Văn T25 án từ 18 tháng đến 21 tháng tù

Đều về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Bùi Văn V6 án từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng. Buộc các bị cáo Phạm Đình HPhạm Văn T26 Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Nguyễn Khắc K mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù

+ Nguyễn Thành Đ1 mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù

+ Phùng Ngọc M mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù

+ Nguyễn Quang H3mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù

Đều về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 2,8m, đường kính 2cm và 05 vỏ chai bia Hà Nội; 02 tuýp sắt, mỗi tuýp dài 2m, đường kính 2cm.

~~- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đồng chí Nguyễn Minh H14đồng chí Vũ A6 T17và Phạm Văn T không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.~~

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, Người bào chữa cho các bị cáo HTVĐ1MK trình bày ý kiến: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nguyên nhân, điều kiện phạm tội, vai trò của mỗi bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo HTVvà cho các bị cáo Đ1MK được cải tạo ngoài xã hội. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận. Kiểm sát viên đối đáp tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân các bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng chỉ vì lời nói rủ đi đánh nhau mà các bị cáo thực hành tích cực, có hành vi gây rối trật tự công cộng, coi thường pháp luật. Mặc dù các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do vậy, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm. Các bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện KKiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 07/3/2023 tại các địa bàn xã T, Đ, Đ thuộc huyện K các bị cáo Bùi Văn V7 Văn TPhạm Đình HNguyễn Khắc K, N11 và các đối tượng khác đã điều khiển xe mô tô với tốc độ cao khoảng 90 – 100km/h, không đội mũ bảo hiểm, lạng lách, đánh võng, gầm rú ga, hò hét đi trên đường giao thông; dùng vũ khí, hung khí là kiếm chém, vỏ chai bia ném nhau, gậy tuýp sắt, gậy tre đánh nhau. Hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang lo sợ cho người tham gia giao thông tại thời điểm đó; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây thương tích cho các anh Nguyễn Minh H20 Anh T17. Như vậy, hành vi của Bùi Văn V7 Văn TPhạm Đình HNguyễn Khắc KNguyễn T19 Đ1Phùng Ngọc M và Nguyễn Quang H3 đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Về đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều có sự nhất trí, cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc từ trước và phân công thực hiện tội phạm, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm; vì vậy, đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do mâu thuẫn cá nhân giữa Phạm Văn T19 Đ5và Phạm Gia H14 mà các bị cáo HTVKĐ5Mcùng

tiếp nhận ý chí của Đ5bị cáo H3tiếp nhận ý chí của H13để cùng cả nhóm đi đánh nhau. Các bị cáo cùng các đối tượng khác tích cực chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau. Bị cáo Phạm Đình H lấy 01 bó dóc tre khoảng 20 cây, mỗi cây dài khoảng 02m đường kính 02cm để ở sân vận động và 02 vỏ chai làm hung khí. Bị cáo Bùi Văn V mang theo 04 gậy tuýp sắt, mỗi tuýp dài 02m, đường kính 02cm (do Vĩnh nhặt được từ trước và cất giấu). Khi truy đuổi nhau, bị cáo Bùi Văn V8 Trần Duy A5 01 dóc tre, 02 vỏ chai và chở bị cáo Phạm Đình H16 01 dóc tre và 02 vỏ chai. Bị cáo Nguyễn Khắc K chở bị cáo Phùng Ngọc M cầm 01 tuýp sắt và 02 vỏ chai làm hung khí. Bị cáo Nguyễn Thành Đ1 chở Phạm V3 H8cầm 01 dóc tre và chở Lê Xuân B1 01 tuýp sắt, 02 vỏ chai. Bị cáo Phạm Văn T ngồi sau xe Phạm Văn T19 Đ5điều khiển, cầm 01 tuýp sắt và 03 vỏ chai làm hung khí. Bị cáo Nguyễn Quang H3 chở Nguyễn Phú T27 01 kiếm dài khoảng 01m và 01 vỏ chai. Quá trình thực hiện hành vi, các bị cáo cùng các đối tượng đều điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, gầm rú ga, hò hét đi trên đường giao thông; dùng hung khí là vỏ chai bia ném nhau, dùng kiếm chém, gậy tuýp sắt, gậy tre đánh nhau. Khi đồng chí H8đến kiểm tra, bị cáo Phùng Ngọc M nhầm tưởng là người của nhóm Đoàn X1 nên hô chúng nó quay lại và dùng tuýp sắt vụt vào người đồng chí H8. Như vậy, hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người thực hành tích cực, có vai trò ngang nhau.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Đình H21 Văn Tvà Bùi Văn V9 khi phạm tội thì ngày 17/3/2023 tiếp tục cùng nhau có hành vi Gây rối trật tự công cộng trên địa bàn quận D, thành phố H bị Tòa án nhân dân quận D kết án tại Bản án số 29 ngày 12/9/2023, đều bị xử phạt 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Đình H22 ông nội tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc, được tặng thưởng Bằng khen. Bị cáo Phạm Văn T28 ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ Hạng ba. Bị cáo Nguyễn Khắc K3 ông nội được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Bị cáo Phùng Ngọc M7 ông nội được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sĩ Hạng ba. Bị cáo Nguyễn T1 Đ1có bố tham gia bảo vệ tổ quốc, có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng ba. Bị cáo Nguyễn Quang H3có ông ngoại là thương binh. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo HTKMĐ1H3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Đây là vụ án đồng phạm, khi quyết định hình phạt Tòa án xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi xử phạt tù có thời hạn thì Tòa án cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 tuýp sắt dài 2,8m, đường kính 2cm; 02 tuýp sắt dài 2m, đường kính 2cm và 05 vỏ chai thủy tinh là công cụ, phương tiện phạm tội; cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đồng chí Nguyễn Minh H14đồng chí Vũ A6 T17và Phạm Văn T không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Các bị cáo Bùi Văn V7 Văn TPhạm Đình H đều đang phải chấp hành hình phạt 21 tháng tù tại Bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do các bị cáo đang phải chấp hành bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, nên Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp hình phạt, buộc mỗi bị cáo Bùi Văn V7 Văn TPhạm Đình H phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[12] Trong vụ án này, Bùi Văn Đ4, Phạm Văn N3, Phạm Việt H, Hoàng Trường Thành Đ, Đặng Bá H10, Lê Xuân B, Phạm Minh T12, Phạm Văn T13, Trần Duy A, Phạm Văn Thành Đ, Bùi Đình Minh V, Ngô Quang P3, Bùi Văn D1, Vũ Quang A1, Nguyễn Phú T17, Trần Văn L4, Hoàng Tuấn A, Cao Văn T21 chưa đủ 16 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự; Công an huyện K Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với Phạm Gia H13chưa đủ 14 tuổi nên Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Một số đối tượng có hành vi dùng hung khí đánh gây thương tích cho đồng chí Nguyễn Minh H18 - Phó trưởng Công an xã Đ và đồng chí Vũ Anh T17- Công an viên xã ĐDo đồng chí H14T17mặc thường phục, các đối tượng trong nhóm đều không biết hai đồng chí là Công an và nhầm tưởng là các đối tượng trong nhóm Đoàn X1nên không thuộc

trường hợp Chống người thi hành công vụ và cũng không thuộc trường hợp hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Tuy nhiên, do các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên án phí của bị cáo do người đại diện nộp thay.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đình H23 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Phạm Đình H24 chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 đến ngày 28/6/2023.

**2.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T29 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Phạm Văn T30 chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 đến ngày 28/6/2023.

**3.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn V10 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại bản án số 29/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Bùi Văn V11 chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 đến ngày 28/6/2023.

**4.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc K 18 (mười tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**5.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ5 (mười tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**6.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc M8 (mười tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**7.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H25 (mười tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Khắc KNguyễn T31 Đ1Phùng N và Nguyễn Quang H3 không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 2,8m, đường kính 2cm; 02 tuýp sắt dài 2m, đường kính 2cm và 05 vỏ chai thủy tinh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Án phí của các bị cáo do người đại diện nộp thay.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân phường H, phường A, phường T, xã Đoàn Xá;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan; người đại diện hợp pháp của người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Ngà**